

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Tiến;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bé Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N (thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn D và bà Đình Thị R; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/6/2020 đến 24/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn giao cho Viện pháp y tâm thần Trung ương trung cầu giám định tâm thần, đến ngày 08/8/2020 trả tự do cho bị cáo. Đến ngày 09/10/2020 tiếp tục lệnh bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bé Xuân T: Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt

- Bị hại:

Bà Đàm Thị X, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị R, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Bé Văn D, sinh năm 1971.

Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định tiếp nhận tin báo của bà Đàm Thị X, trú tại thôn N, nay là thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn trình báo về việc gia đình bà bị người khác chặt phá hết cây Quế tại thửa đất rừng sản xuất số 218, thuộc khu rừng T, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định đã tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/02/2020 xác định được tổng số cây Quế bị chặt phá là 1.150 cây Quế các loại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/HĐĐGTS ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định. Kết luận: Tổng số 1.150 cây Quế các loại bị chặt phá, có giá trị tài sản 47.948.000 đồng

Qua điều tra xác minh làm rõ xác định Bé Xuân T là người thực hiện hành vi huỷ hoại tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra.

Về tang vật vụ án đã tạm giữ gồm: 01 con dao quắm màu đen dài 23 cm, rộng 05 cm; 01 chiếc máy cưa gỗ nhãn hiệu Fukawa 5200 của ông Bé Văn D trong quá trình điều tra tạm giữ. Qua xem xét thấy chiếc máy cưa này không liên quan đến vụ án nên ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định đã trả lại cho ông Bé Văn D là chủ sở hữu.

Quá trình điều tra Bé Xuân T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 10/02/2020 Trường một mình mang theo 01 con dao quắm dài 33cm x 05cm đến khu đất rừng sản xuất số 218, diện tích 20.205m² thuộc địa danh T, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn mang tên ông Bé Văn C, thửa đất này được bà Đàm Thị X là con dâu ông C đã trồng cây Quế từ năm 2015. Bé Xuân T dùng dao chặt phá toàn bộ những cây Quế trên khu đất. Sau khi chặt phá xong, Bé Xuân T đi qua rừng hoi của gia đình rồi về nhà thì gặp bà Đinh Thị R (mẹ của T), bà R nhìn thấy Bé Xuân T cầm dao quắm đi từ rừng cây Quế của bà Đàm Thị X ra và thấy những cây quế bị chặt phá thì hỏi Bé Xuân T tại sao chặt phá cây Quế, Bé Xuân T không nói gì và cầm dao đi về. Khoảng 16 giờ cùng ngày bà Đàm Thị X đi

thăm rừng thì phát hiện rừng cây Quế bị chặt phá nên đã trình báo Công an huyện Trảng Định để giải quyết.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTĐ ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Xuân T phạm tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại bà Đàm Thị X trình bày, ngày 10/02/2020 bị cáo Bé Xuân T đến khu đất rừng sản xuất của bà tại thửa số 218, diện tích 20.205m² thuộc địa danh T, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn chặt phá 1.150 cây Quế các loại có giá trị tài sản 47.948.000 đồng. Tại phiên tòa bà Xanh yêu cầu bị cáo Bé Xuân T bồi thường tổng thiệt hại cho bà với số tiền 47.948.000 đồng, ngoài ra bà X không có ý kiến gì thêm.

Ông Bé Văn D trình bày: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã thu giữ 01 chiếc máy cưa gỗ của ông (D) trong quá trình điều tra tạm giữ, đến ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trảng Định đã trả lại cho ông (D) là chủ sở hữu, tại phiên tòa ông Dịch không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Bé Xuân T phạm tội Hủy hoại tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bé Xuân T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm màu đen dài 33 cm, rộng 05 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS, buộc bị cáo Bé Xuân T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đàm Thị X tổng cộng số tiền 47.948.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Xuân T tiến hành đối đáp, tranh luận, đưa ra các luận cứ trình bày: Bị cáo Bé Xuân T học hết lớp 12/12 sau khi học hết phổ thông bị cáo đi học trường Cao đẳng Y Lạng sơn, khi đang học năm cuối bị cáo bị phát bệnh tâm thần không theo học được, về sinh sống cùng bố mẹ và đi điều trị bệnh tâm thần, theo kết luận giám định pháp y tâm thần TW thì trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định bị cáo bị tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tích cực khai báo thành khẩn, ăn năm hồi cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về điều luật, xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại nhất trí với mức đề nghị của Viện kiểm sát; đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí có giá ngạch cho bị cáo Bé Xuân

T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 09 giờ, ngày 10/02/2020 bị cáo Bế Xuân T một mình mang theo 01 con dao quắm dài 33cm x 05cm đến thửa đất rừng sản xuất số 218, thuộc địa danh T, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, do bà Đàm Thị X đã trồng cây Quế từ năm 2015, bị cáo Bế Xuân T dùng dao chặt phá tổng cộng 1.150 cây Quế, có giá trị tài sản là 47.948.000đ. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bế Xuân T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhưng hạn chế khả năng nhân thức và điều khiển hành vi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong hàng xóm, do tranh chấp quyền sử dụng đất nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao đi chặt phá, hủy hoại tài sản của bà (Đàm Thị X). Tuy nhiên, hành vi của bị cáo gây ra cần phải xem xét vì bị cáo trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt thê Paranoid, hạn chế khả năng nhân thức và điều khiển hành vi. Do đó, khi lượng hình Hội đồng cần xem xét mức độ hành vi của bị cáo gây ra, giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình nhưng vẫn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để làm gương

cho những người có tư tưởng hủy hoại tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Có nhân thân tốt, tiền án, tiền sự: Chưa có; tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội về khuyết tật tâm thần phân liệt tại địa phương, bị hạn chế nhận thức về điều khiển hành vi; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Do đó, khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập gì về kinh tế, sống phụ thuộc vào bố, mẹ (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 01/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao găm màu đen dùng vào việc phạm tội.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bà Đàm Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị hủy hoại theo Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Tràng Định. Tổng số 1.150 cây Quế các loại bị chặt phá, có giá trị tài sản 47.948.000 đồng là có căn cứ, nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hủy hoại cho bà Đàm Thị X tổng số tiền 47.948.000 đồng. Kể từ khi án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[9] Đối với chiếc máy cưa gỗ của ông Bé Văn D ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tràng Định đã trả lại cho ông Bé Văn D là chủ sở hữu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Bé Xuân T đề nghị Hội đồng áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và bồi thường dân sự, xử lý vật chứng được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị về mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù là chưa tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Bé Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; về án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo có đơn xin miễn án phí dân sự có giá ngạch, bị cáo Bé Xuân T có giấy xác nhận khuyết tật về tâm thần phân liệt. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Bé Xuân T.

[12] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bé Xuân T phạm tội Hủy hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Bé Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/10/2020, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 và thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn giao bị cáo Bé Xuân T cho Viện pháp y tâm thần Trung ương trung cầu giám định tâm thần đến 08/8/2020 là 41 (bốn mươi một) ngày.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quả màu đen dài 33 cm, bản rộng 05 cm.

(Chi tiết vật chứng theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định ngày 13/10/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bé Xuân T phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hủy hoại cho bà Đàm Thị X tổng số tiền 47.948.000 (bốn mươi

bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Kể từ khi án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bế Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bế Xuân T, bị hại Đàm Thị X, người bào chữa cho bị cáo bà Chu Bích T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn